TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-ST
Ngày: 22 - 3 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Ngọc Phương;

- Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đặng Thị Thu Hiền là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1985 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Đoàn Thị K; có vợ tên Lê Thị Hồng D, bị cáo có 02 người con sinh năm 2012 và năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 29/9/2008, bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (theo bản án số 219/2018/HSST ngày 29/9/2008), bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2009.

- Ngày 20/8/2009, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 136/2009/HSST ngày 20/8/2009, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 11/10/2018, có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 11/10/2018, có mặt.

Bị hại:

- Ông Võ Văn H, sinh năm 1982; thường trú tại: Ấp L, xã L, huyện Tân Châu, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1993; thường trú tại: Ấp A, xã A, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1994; thường trú tại: Thôn T, xã C, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Tổ 8, khu phố 3, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 11/10/2018, Lê Văn T rủ Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 36B6-199.59 từ quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh sang địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến dãy nhà trọ địa chỉ: 139/3 kp2, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, T đứng ngoài cảnh giới, T đi vào bên trong dãy nhà trọ phát hiện phòng số 12 của ông Võ Văn H đang nằm ngủ không khóa cửa nên đã chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 đang sạc.

Sau đó, cả hai tiếp tục đi đến dãy nhà trọ tại địa chỉ 34G/3A kp B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, T tiếp tục đứng ngoài cảnh giới, T đi vào bên trong dãy nhà trọ, phát hiện phòng số 12 của ông Nguyễn Văn R không khóa cửa, có người nằm ngủ còn chiếc điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Intel màu xanh đang sạc pin nên T chiếm đoạt đoạt 02 chiếc điện thoại này rồi đi ra chỗ T đang đứng đợi. Cả hai tiếp tục điều khiển xe lưu thông trên đường Bùi Hữu N, thuộc khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tìm tài sản để trộm cắp thì bị lực lượng Công an phường B tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô biển số 36B6-199.59; 01 điện thoại Oppo F3 màu hồng, 01 điện thoại hiệu Coolpad màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Intel màu xanh, 01 điện thoại hiệu Mobistar màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng.

Theo Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An xác định 01 điện thoại

Oppo F3 màu hồng trị giá 2.200.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Coolpad màu vàng trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Intel màu xanh trị giá 120.000 đồng. Tổng giá trị là 3.820.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-TA ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Văn T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T mức hình phạt từ 10 tháng tù đến 15 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại Oppo F3 màu hồng là tài sản hợp pháp của ông Võ Văn H; 01 chiếc điện thoại hiệu Coolpad màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Intel màu xanh là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn R nên Cơ quan điều tra Công an thị xã đã trả cho ông Hậu và ông R. Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Mobistar màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng thu giữ trong vụ án, Bị cáo T khai nhận do T trộm cắp mà có nhưng không xác định được thời gian, địa điểm phạm tội. Do đó, đề nghị giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh điều tra khi có căn cứ thì xử lý sau.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 36B6-199.59 quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đình T đứng tên sở hữu. Ông T cho bị cáo T mượn và không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra trả chiếc xe trên cho ông T, ông T không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 11/10/2018, tại nhà trọ số 139/3 kp 2, phường A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương lợi dụng sự sơ hở của bị hại ông Võ Văn H ngủ không khóa cửa, bị cáo Nguyễn Văn T đã đứng ngoài cảnh giới, bị cáo Lê Văn T lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F3 màu hồng trị giá 2.200.000 đồng của ông Võ Văn H và tại địa chỉ 34G/3A khu phố B, phường B, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, T tiếp tục đứng ngoài cảnh giới, T đi vào phòng số 12 lợi dụng việc ông Nguyễn Văn R ngủ không khóa cửa, bị cáo T đã chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Coolpad màu vàng trị giá 1.500.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Intel màu xanh trị giá 120.000 đồng của ông Nguyễn Văn R thì bị lực lượng công an phường B tuần tra phát hiện bắt giữ các bị cáo cùng tang vật. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười biếng lao động nhưng muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài nên các bị cáo đã cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người đề xuất việc phạm tội và rủ rê bị cáo T tham gia đồng thời là người thực hành. Bị cáo T là người được rủ rê nhưng hưởng ứng tích cực, đóng vai trò cảnh giới nên vai trò của bị cáo Thường là cao hơn bị cáo T. Khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo T mức án cao hơn bị cáo T.

[4]. Về nhân thân: Trong vụ án, bị cáo Lê Văn T có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định nêu trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T và T là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại Oppo F3 màu hồng là tài sản hợp pháp của ông Võ Văn H; 01 chiếc điện thoại hiệu Coolpad màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Intel màu xanh là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn R nên Cơ quan điều tra Công an thị xã đã trả cho ông H và ông R là đúng theo quy định pháp luật và các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Mobistar màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu masstel, 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng, bị cáo T khai nhận do trộm cắp mà có nhưng không xác định được thời gian, địa điểm phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao 03 chiếc điện thoại này cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 36B6-199.59 quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đình T đứng tên sở hữu. Ông T cho bị cáo T mượn và không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra trả chiếc xe trên cho ông T, ông T không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Lê Văn T).

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Văn T).

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Giao 01 điện thoại hiệu Mobistar màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An xử lý theo thẩm quyền.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 43/PNK ngày 13/11/2018)

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Khánh Linh